

ĐỀ SỐ 1

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I

Môn: Ngữ văn – Lớp: 10

Thời gian: 90 phút

I. Phần Đọc hiểu: (3,0 điểm)

Đọc bài ca dao sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 4:

MƯỜI CÁI TRÚNG

Tháng giêng, tháng hai, tháng ba, tháng bốn, tháng khốn, tháng nạn

Đi vay đi dạm, được một quan tiền

Ra chợ Kê Diên mua con gà mái

Về nuôi ba tháng; hấn đẻ ra mười trứng

Một trứng: ung, hai trứng: ung, ba trứng: ung,

Bốn trứng: ung, năm trứng: ung, sáu trứng: ung,

Bảy trứng: cũng ung

Còn ba trứng nở ra ba con

Con điều tha

Con quạ quắp

Con mặt cắt xơi

Chớ than phận khó ai ơi!

Còn da lông mọc, còn chồi nảy cây

(Ca dao Bình Trị Thiên)

Câu 1: Chỉ ra một biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong các câu ca dao sau:

Một trứng: ung, hai trứng: ung, ba trứng: ung,

Bốn trứng: ung, năm trứng: ung, sáu trứng: ung,

Bảy trứng: cũng ung

Câu 2: Nêu tác dụng của biện pháp nghệ thuật vừa chỉ ra ở câu 1.

Câu 3: Nêu nội dung của hai câu ca dao: *Chớ than phận khó ai ơi! / Còn da lông mọc, còn chồi nảy cây?*

Câu 4: Trình bày suy nghĩ của anh/chị về thông điệp được gợi ra từ hai câu ca dao sau (viết khoảng 6 đến 8 dòng):

Chớ than phận khó ai ơi!

Còn da lông mọc, còn chồi nảy cây

II. Phần Làm văn: (7,0 điểm)

Cảm nhận của anh/chị về bài thơ *Tỏ lòng* (Thuật hoài) của Phạm Ngũ Lão.

..... Hết.....

ĐÁP ÁN TRA HỌC KÌ I

Môn: Ngữ văn – Lớp: 10

Phần	Câu	Yêu cầu cần đạt	Điểm
I. Đọc Hiểu (3đ)	1	- Liệt kê/lặp từ/ lặp cấu trúc ngữ pháp (cú pháp)/tăng cấp (tăng tiến)/ẩn dụ... (HS có thể kể một trong các biện pháp tu từ trên)	0.25
	2	- Tác dụng của liệt kê, lặp từ, lặp cấu trúc, tăng cấp: Liệt kê và nhấn mạnh nỗi khổ của người lao động xưa. - Biện pháp ẩn dụ: “ <i>Trùng ung</i> ” – những mắt mắt liên miên xảy ra đối người lao động. => Hình ảnh tượng trưng về nỗi khổ của người lao động xưa. ... (HS có thể chọn một biện pháp nghệ thuật, chỉ ra biện pháp nghệ thuật đó và nêu đúng tác dụng).	0.75
	3	- Câu ca dao là lời tự động viên mình của người lao động xưa. - Là lời nhắn nhủ mọi người hãy luôn lạc quan, tin tưởng dù cuộc sống còn nhiều khó khăn. (HS có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng vẫn đảm bảo một trong hai nội dung trên)	1.0
	4	- Nội dung: HS có thể nói về một trong các thông điệp sau: + Tinh thần lạc quan trong cuộc sống; + Biết chấp nhận khó khăn để tìm cách vượt qua... - Hình thức: + Khoảng 6 – 8 dòng (có thể hơn hoặc kém 1 dòng), + Đúng chính tả, ngữ pháp. (HS có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo thể hiện suy nghĩ sâu sắc, chân thành, tích cực về một thông điệp gọi ra từ câu ca dao)	1.0
II. Phản n	HS có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo được các yêu cầu sau:		
	1	Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận: có đủ các phần mở bài, thân bài,	0,25

Tập làm văn (3đ)		kết bài. Mở bài nêu được vấn đề nghị luận, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề.	
	2	Xác định được vấn đề cần nghị luận: Cảm nhận bài thơ Tỏ lòng – Phạm Ngũ Lão.	0,25
	3	Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.	
	MB	- Giới thiệu tác giả Phạm Ngũ Lão; giới thiệu tác phẩm: Tỏ lòng (Thuật hoài). - Nêu vấn đề nghị luận: Bài thơ Tỏ lòng.	0.5
	TB	- Sơ lược về nhà Trần + Trong các triều đại phong kiến nhà Trần là triều đại để lại nhiều dấu ấn lịch sử đáng ghi nhớ nhất. + Thời đại ấy hun đúc nên những con người vĩ đại và trở lại, con người lại làm vẻ vang cho thời đại sản sinh ra mình.	0.5
		- Nội dung: + Vẻ đẹp con người: . Hình tượng con người kì vĩ (Hai câu đầu). . Vẻ đẹp tư tưởng nhân cách (Hai câu sau).	3.0
		+ Vẻ đẹp thời đại (HS có thể trình bày lồng vào vẻ đẹp con người) . Chân dung thời đại được phản ánh qua hình tượng con người trung tâm. . Hình ảnh con người trầm tư suy nghĩ về ý chí lí tưởng, hoài bão của mình là sự khúc xạ tuyệt đẹp của chân dung thời đại.	1.0
		- Nghệ thuật: + Thể thơ thất thất ngôn tứ tuyệt Đường luật ngắn gọn, đạt tới độ súc tích cao. + Từ ngữ hình ảnh to lớn để miêu tả tâm vóc của con người thời đại nhà Trần.	0.5
	KB	- Nhận xét đánh giá: Con người và thời đại nhà Trần (Thời đại Đông A) thật gần gũi, đẹp đẽ.	0.5
	4.	Sáng tạo: có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.	0,25
5	Chính tả, dùng từ, đặt câu: đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu	0,25	

	trong tiếng Việt.	
ĐIỂM TOÀN BÀI THI: I + II = 10, 00 điểm		

ĐỀ SỐ 2

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I

Môn: Ngữ văn ; Lớp: 10 (Chương trình cơ bản)

Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề

ĐỀ SỐ: 2

Họ tên:.....

Lớp:.....

Câu 1 (4,0 điểm)

Cho đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

*Hoành sóc giang sơn kháp kỉ thu,
Tam quân tì hổ khí thôn ngưu.
Nam nhi vị liễu công danh trái,
Tu thính nhân gian thuyết Vũ hầu*

- a. (1đ) Hãy xác định tên bài thơ, tên tác giả trong đoạn thơ trên?
- b. (1đ) Chỉ ra các biện pháp nghệ thuật và nêu tác dụng của các biện pháp nghệ thuật trong câu thơ sau: *Tam quân tì hổ khí thôn ngưu.*
- c. (2đ) Từ hai câu thơ sau:

*Nam nhi vị liễu công danh trái,
Tu thính nhân gian thuyết Vũ hầu*

Viết một đoạn văn ngắn (10 đến 15 câu) suy nghĩ của em về lí tưởng sống của thanh niên trong xã hội hiện nay.

Câu 2 (6,0 điểm)

Cảm nhận của em về bài thơ *Cảnh ngày hè* (Bảo kính cảnh giới số 43) của Nguyễn Trãi.

-----Hết-----

HƯỚNG DẪN CHẤM - THANG ĐIỂM
ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I
Môn: Ngữ văn 10 (Chương trình chuẩn)

Câu	Ý	ĐÁP ÁN	Điểm
1.		<p>Cho đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:</p> <p style="text-align: center;"><i>Hoành sóc giang sơn kháp kỉ thu, Tam quân tì hổ khí thôn ngưu. Nam nhi vị liễu công danh trái, Tu thính nhân gian thuyết Vũ hầu</i></p> <p>a. (1đ) Hãy xác định tên bài thơ, tên tác giả trong đoạn thơ trên? b. (1đ) Chỉ ra các biện pháp nghệ thuật và nêu tác dụng của các biện pháp nghệ thuật trong câu thơ sau: <i>Tam quân tì hổ khí thôn ngưu.</i> c. (2đ) Từ hai câu thơ sau:</p> <p style="text-align: center;"><i>“Nam nhi vị liễu công danh trái, Tu thính nhân gian thuyết Vũ hầu”</i></p> <p>Viết một đoạn văn ngắn (10 đến 15 câu) suy nghĩ của em về lí tưởng sống của thanh niên trong xã hội hiện nay.</p>	4.0 đ
	a.	- Tên bài thơ: Tô lòng (Thuật hoài) - Tên tác giả: Phạm Ngũ Lão	0,5đ 0,5 đ
	b.	- NT: so sánh, phóng đại: ba quân như hổ báo, khí thế hùng dũng nuốt trôi trâu. - Tác dụng: + Cụ thể hoá sức mạnh vật chất + Khái quát hoá sức mạnh tinh thần -> Hình ảnh quân đội nhà Trần hiện lên sôi sục khí thế quyết chiến quyết thắng, đó là sức mạnh đoàn kết của dân tộc ta. (HS diễn đạt thêm)	0,25đ 0,75
	c.	HS viết thành đoạn văn và phải đảm bảo nội dung sau:	

	<p>- Chí làm trai trong hai câu thơ: <i>“Nam nhi vị liễu công danh trái, Tu thính nhân gian thuyết Vũ hầu”</i></p> <p>+ Sống có trách nhiệm, hy sinh vì nghĩa lớn. + Khát vọng đem tài trí để tận trung báo quốc, đó là lẽ sống lớn của một con người đầy tài năng và hoài bão.</p> <p>- Lí tưởng sống của thanh niên trong xã hội hiện nay: + Vai trò của tầng lớp thanh niên có lí tưởng trong đời sống cá nhân, xã hội? + Lẽ sống, niềm tin và những đóng góp của thanh niên hiện nay? + Những kì vọng của gia đình và xã hội.</p>	<p>1,0</p> <p>1,0đ</p>
2.	<p>Phân tích bài thơ “<i>Cảnh ngày hè</i>” (Bảo kính cảnh giới số 43) của Nguyễn Trãi.</p>	6.0đ
	<p>Yêu cầu chung</p> <p>1. Yêu cầu về kĩ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết cách làm bài văn nghị luận văn học về một tác phẩm thơ - Bố cục 3 phần rõ ràng - Lập luận chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, không mắc lỗi chính tả, dùng từ và ngữ pháp. <p>2. Yêu cầu về kiến thức:</p> <p>Trên cơ sở kiến thức về nhà văn, về tác phẩm, thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, nhưng cơ bản nêu được các ý sau:</p>	
1.	<p>Giới thiệu vấn đề cần nghị luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguyễn Trãi là nhà thơ lớn của dân tộc, để lại nhiều sáng tác có giá trị. - Bài <i>Cảnh ngày hè</i> là bài thơ tiêu biểu trong tập Quốc âm thi tập, bài thơ là bức tranh thiên nhiên sinh động ngày hè và nổi bật lên là vẻ đẹp tâm hồn của Nguyễn Trãi trong bài thơ: yêu đời, yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống và tấm lòng yêu nước thiết tha, cháy bỏng 	0,5đ
2.	<p>* Bức tranh thiên nhiên ngày hè:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Với tình yêu thiên nhiên nồng nàn, cùng với tâm hồn tinh tế, nhạy cảm tác giả đã đón nhận thiên nhiên bằng các giác quan: thị giác, thính 	1,0đ

	<p>giác, khứu giác...</p> <p>+ Các hình ảnh: hoa hòe, thạch lựu, hoa sen.</p> <p>+ Âm thanh: tiếng ve.</p> <p>+ Mùi hương: của hoa sen.</p> <p>- Nghệ thuật:</p> <p>+ Các động từ: đùn đùn, phun + tính từ tiền.</p> <p>+ Hình ảnh gần gũi, dân dã với cuộc sống.</p> <p>-> Nhận xét: Bức tranh chân thực mang nét đặc trưng của mùa hè ở thôn quê, kết hợp hài hòa đường nét và màu sắc. Bức tranh thiên nhiên sinh động, tràn đầy sức sống (nguồn sống ấy được tạo ra từ sự thôi thúc tự bên trong, đang ứ căng, tràn đầy trong lòng thiên nhiên vạn vật, khiến chúng phải “giương lên”, “phun” ra hết lớp này đến lớp khác.</p>	<p>1,0đ</p> <p>0,5 đ</p>
	<p>* Bức tranh cuộc sống sinh hoạt và tấm lòng với dân, với nước.</p> <p>- Hướng về cuộc sống lao động, cuộc sống sinh hoạt của nhân dân:</p> <p>+ Hình ảnh: chợ cá làng ngư phủ → cuộc sống tập nập, đông vui, ồn ào, no đủ.</p> <p>+ Âm thanh: lao xao → Từ xa vọng lại, lắng nghe âm thanh của cuộc sống, quan tâm tới cuộc sống của nhân dân.</p> <p>-> Bức tranh miêu tả cuối ngày nhưng không gợi cảm giác ảm đạm. Bởi ngày sắp tàn nhưng cuộc sống không ngừng lại, thiên nhiên vẫn vận động với cuộc sống dồi dào, mãnh liệt, bức tranh thiên nhiên vẫn rộn rã những âm thanh tươi vui.</p> <p>- Mong ước khát vọng cho nhân dân khắp mọi nơi đều có cuộc sống ấm no, hạnh phúc:</p> <p>+ Ước muốn có chiếc đàn của vua Thuấn để gảy lên khúc nam phong ca ngợi cuộc sống no đủ của nhân dân. Tấm lòng ưu ái với nước.</p> <p>+ Câu cuối: câu lục ngôn ngắt nhịp 3/3 âm hưởng đều đặn đã thể hiện khát vọng mạnh mẽ của Nguyễn Trãi</p>	<p>0,25đ</p> <p>0,5 đ</p> <p>0,5 đ</p> <p>0,25đ</p> <p>0,25đ</p> <p>0,5đ</p> <p>0,25đ</p>
3.	<p>Bài thơ cho thấy vẻ đẹp tâm hồn của Nguyễn Trãi - người anh hùng dân tộc: yêu thiên nhiên và luôn nặng lòng với dân với nước.</p>	<p>0,5đ</p>

.....Hết.....

ĐỀ SỐ 3**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I****Môn: NGỮ VĂN – Khối: 10 (90 phút)****(Không kể thời gian phát đề)****I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm):**

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi từ 1 đến 4:

Có hai hạt lúa nọ được giữ lại để làm hạt giống cho vụ sau vì cả hai đều là những hạt lúa tốt, đều to khỏe và chắc mẩy. Một hôm, người chủ định đem chúng gieo trên cánh đồng gần đó. Hạt thứ nhất nhủ thầm: “Đại gì ta phải theo ông chủ ra đồng. Ta không muốn cả thân mình phải nát tan trong đất. Tốt nhất ta hãy giữ lại tất cả chất dinh dưỡng trong lớp vỏ này và tìm một nơi lý tưởng để trú ngụ”. Thế là nó chọn một góc khuất trong kho lúa để lẩn vào đó. Còn hạt lúa thứ hai thì ngày đêm mong được ông chủ mang gieo xuống đất. Nó thật sự sung sướng khi được bắt đầu một cuộc đời mới. Thời gian trôi qua, hạt lúa thứ nhất bị héo khô nơi góc nhà bởi vì nó chẳng nhận được nước và ánh sáng. Lúc này chất dinh dưỡng chẳng giúp ích được gì - nó chết dần chết mòn. Trong khi đó, hạt lúa thứ hai dù nát tan trong đất nhưng từ thân nó lại mọc lên cây lúa vàng óng, trĩu hạt. Nó lại mang đến cho đời những hạt lúa mới...

(Hạt giống tâm hồn, *Hai hạt lúa*)

1. Xác định phong cách ngôn ngữ của văn bản. (0,5 điểm)
2. Câu văn “*Còn hạt lúa thứ hai thì ngày đêm mong được ông chủ mang gieo xuống đất. Nó thật sự sung sướng khi được bắt đầu một cuộc đời mới*” sử dụng biện pháp tu từ gì? (0,5 điểm)
3. Nêu ý nghĩa của văn bản. (1,0 điểm)
4. Nếu được lựa chọn, anh/ chị sẽ chọn cách sống như hạt lúa thứ nhất hay hạt lúa thứ hai? Vì sao? (trả lời trong khoảng từ 5 đến 7 dòng). (1,0 điểm)

II. LÀM VĂN:**Câu 1: (2,0 điểm)**

Viết một đoạn văn khoảng 200 chữ trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý nghĩa của câu văn “*hạt lúa thứ hai dù nát tan trong đất nhưng từ thân nó lại mọc lên cây lúa vàng óng, trĩu hạt*”.

Câu 2: (5,0 điểm)

Cảm nhận của anh/chị về vẻ đẹp của con người và thời đại nhà Trần trong bài thơ “*Tỏ lòng*” (Thuật hoài) của Phạm Ngũ Lão.

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I

Môn: NGŨ VĂN – Khối: 10

THỜI GIAN: 90 phút

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I	1	Phong cách ngôn ngữ của văn bản: nghệ thuật	0,5
	2	Biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn: nhân hóa (<i>hạt lúa... thì ngày đêm mong... thật sự sung sướng</i>)	0,5
	3	Ý nghĩa của văn bản: từ sự lựa chọn cách sống của hai hạt lúa, câu chuyện đề cập đến quan niệm sống của con người: nếu bạn chọn cách sống ích kỉ, bạn sẽ bị lãng quên; ngược lại, nếu bạn chọn cách sống biết cho đi, biết hi sinh, bạn sẽ nhận lại quả ngọt của cuộc đời.	1,0
	4	Học sinh đưa ra quan điểm của bản thân và lí giải thuyết phục	1,0
	1	Viết 01 đoạn văn khoảng 200 chữ trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý nghĩa của câu văn “<i>hạt lúa thứ hai dù nát tan trong đất nhưng từ thân nó lại mọc lên cây lúa vàng óng, trĩu hạt</i>”.	2,0
	a	Đảm bảo cấu trúc đoạn văn: Có nêu vấn đề, triển khai vấn đề, kết luận được vấn đề theo phương thức nghị luận.	0,25
	b	Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: trong cuộc sống, không nên chỉ thu mình trong vỏ bọc bình yên mà phải biết vươn ra, chấp nhận thử thách, chông gai để đóng góp cho cuộc đời.	0,25
	c	Triển khai vấn đề nghị luận bằng việc vận dụng tốt các thao tác	1,0

<p>II</p>		<p>lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng, rút ra bài học nhận thức và hành động...</p> <p>- Sự hi sinh của hạt lúa (<i>nát tan trong đất</i>) lại đem đến sự hồi sinh, mang lại cho đời vô số những hạt lúa mới; từ đó liên tưởng đến sự dấn thân, chấp nhận gian khó, thử thách, dám sống và hành động vì mục đích cao cả, tốt đẹp của con người.</p> <p>- Phê phán lối sống ích kỉ, thu mình trong vỏ bọc khép kín, chỉ biết nghĩ đến những quyền lợi của bản thân.</p> <p>- Bài học nhận thức và hành động: sống phải biết vươn lên chấp nhận thử thách, khó khăn để làm mới mình và đóng góp cho đời.</p>	
	<p>d</p>	<p>Sáng tạo: HS có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ của bản thân, văn viết trong sáng, diễn đạt mạch lạc</p>	<p>0,25</p>
	<p>e</p>	<p>Chính tả, dùng từ, đặt câu: không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.</p>	<p>0,25</p>
<p>2</p>		<p>Cảm nhận của anh/chị về vẻ đẹp của con người và thời đại nhà Trần trong bài thơ “Tỏ lòng” (Thuật hoài) của Phạm Ngũ Lão.</p>	<p>5,0</p>
	<p>a</p>	<p>Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: Có đầy đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở đầu bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai vấn đề thành các luận điểm, kết bài kết luận được vấn đề.</p>	<p>0,5</p>
	<p>b</p>	<p>Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: vẻ đẹp của con người, thời đại nhà Trần trong bài thơ “Tỏ lòng” của Phạm Ngũ Lão</p>	<p>0,5</p>
	<p>c</p>	<p>Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.</p> <p>- <u>Giới thiệu khái quát</u> về tác giả Phạm Ngũ Lão và bài thơ “Tỏ lòng”</p> <p>- <u>Nêu và phân tích luận đề</u>: vẻ đẹp của con người và thời đại nhà Trần trong bài thơ:</p> <p>*Vẻ đẹp của người trai thời Trần:</p> <p>+ Hình ảnh người tráng sĩ vệ quốc thuở bình Nguyên cầm ngang ngọn giáo bên bờ bảo vệ non sông với tư thế hiên ngang, uy dũng, mang tầm vóc vũ trụ.</p> <p>+ Hình ảnh người anh hùng với quan niệm về chí làm trai,</p>	<p>3,0</p>

		<p>tự ý thức về nghĩa vụ, trách nhiệm công dân với đất nước trong hoàn cảnh có giặc xâm lăng (<i>công danh nam tử còn vương nợ</i>)</p> <p>+ Nổi then cao cả, khiêm nhường cho thấy cái tâm của một nhân cách lớn, hoài bão lớn: mong có được tài cao chí lớn để đóng góp nhiều hơn cho đất nước.</p> <p>*Vẻ đẹp của thời đại nhà Trần:</p> <p>+ Bằng thủ pháp so sánh phóng đại và sử dụng hình ảnh ước lệ, Phạm Ngũ Lão đã khắc họa vẻ đẹp và sức mạnh của đội quân mang hào khí Đông A “<i>Ba quân khí mạnh nuốt trôi trâu</i>”</p> <p>→ sức mạnh thể chất vô địch, phi thường; sức mạnh tinh thần với khí thế “xung thiên”, quyết chiến quyết thắng mọi kẻ thù xâm lược.</p> <p>- <u>Đánh giá chung</u> về vẻ đẹp của con người và vẻ đẹp thời đại nhà Trần , đặc sắc nghệ thuật...</p>	
	d	Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện ý nghĩa sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận, văn phong khoa học, giàu cảm xúc	0,5
	e	Chính tả, dùng từ, đặt câu: không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu (trừ 0,25 điểm nếu mắc 1 – 2 lỗi; trên 3 lỗi trừ 0,5 điểm)	0,5
ĐIỂM TOÀN BÀI THI: I + II = 10,00 ĐIỂM			

